

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BÉ VÀ CÁC BẠN

Thời gian thực hiện: 4 tuần (Từ ngày 09/09/2024 đến ngày 04/10/2024)

Tên nhóm lớp: 2 tuổi A1

Thông tin về nhóm lớp: số lượng trẻ: 30 trẻ

Số giáo viên/nhóm lớp: 03 GV.

Tên giáo viên: Nguyễn Thị Vân Ngọc - Nguyễn Kim Quế - Phạm Thị Tuyền

I. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng

Mục tiêu	Nội dung trọng tâm cần thực hiện chủ đề	Hoạt động, hình thức tổ chức
MT1: Trẻ được ăn với chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi.	- Chế độ ăn đảm bảo nhu cầu cần khuyến nghị 930-1000Kcal, tại cơ sở giáo dục mầm non/ngày/trẻ: 600-651 Kcal. -Thực đơn hàng ngày theo tuần, theo mùa, các món ăn của thực đơn không lặp lại trong 2 - 4 tuần. - Khẩu phần ăn cho trẻ ở các độ tuổi đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định: +Yêu cầu tối thiểu: <i>Năng lượng phân phối cho các bữa ăn:</i> Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa ăn buổi chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày. + Tỷ lệ dinh dưỡng duy trì ở mức: P:13 - 20%, L: 30 - 40%, G: 47- 50%; - Ăn đủ 2 bữa chính 1 bữa phụ, ăn hết suất ăn. - Uống nước đủ: từ 0,8-1,6 lít/ trẻ/ ngày/(bao gồm nước uống và nước trong thức ăn), đảm bảo đủ nước ấm cho trẻ uống vào mùa đông	- Hoạt động ăn: + Tổ chức hoạt động ăn đúng giờ, động viên trẻ ăn hết suất. + Tạo cho trẻ tâm thế vui vẻ bước vào hoạt động ăn để trẻ ăn ngon miệng. + Chú ý tới đặc điểm sở thích khẩu vị của trẻ. + Khuyến khích trẻ tập tự xúc ăn, giữ vệ sinh khi ăn. + Giáo dục trẻ nếp ăn văn minh lịch sự không nói chuyện khi ăn. + Cô giúp đỡ trẻ chậm, xúc cơm cho trẻ để trẻ ăn hết khẩu phần đảm bảo chế độ dinh dưỡng cho trẻ. + Đảm bảo nước uống cho trẻ đặc biệt chuẩn bị nước ấm cho trẻ uống vào mùa đông. + Đảm bảo chế độ ăn và nước uống đáp ứng đủ cho nhu cầu của trẻ.

MT2: Trẻ được ngủ đủ giấc theo nhu cầu độ tuổi.	- Trẻ ngủ đủ giấc buổi trưa theo nhu cầu độ tuổi khoảng 150 phút. - Trẻ ngủ ngon, ngủ sâu giấc. - Trẻ được đảm bảo an toàn khi ngủ.	- Hoạt động ngủ: + Tổ chức cho trẻ tham gia vào hoạt động ngủ đúng thời gian quy định + Chuẩn bị phòng ngủ thoáng mát, nhiệt độ phù hợp. + Không để phòng ngủ bị sáng quá, không bị ảnh hưởng bởi tiếng ồn giúp trẻ ngủ sâu giấc. + Giáo dục trẻ giữ trật tự khi chuẩn bị ngủ để không làm ảnh hưởng tới bạn. + Điều chỉnh vị trí không gian nằm ngủ phù hợp giúp trẻ ngủ ngon, ngủ sâu giấc, ngủ đủ giấc theo độ tuổi.
MT3: Trẻ biết giữ gìn vệ sinh sạch sẽ.	- Trẻ được vệ sinh cá nhân trước khi ăn, sau khi ăn và sau khi đi vệ sinh: + Hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định. Dạy trẻ cách giữ vệ sinh cho bản thân, giữ gìn nhà vệ sinh sạch sẽ + Hướng dẫn trẻ rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh theo đúng trình tự, đảm bảo vệ sinh. + Trẻ uống nước, súc miệng sau khi ăn. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Các hoạt động trong ngày: + Hướng dẫn trẻ cách vệ sinh cá nhân sạch sẽ: Không nghịch bẩn, không mút tay, không ngoáy mũi..vv - Hoạt động ăn: + Rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn đúng thao tác và bằng xà bông diệt khuẩn theo quy định. + Dạy trẻ giữ sạch đôi tay, không dùng tay bốc thức ăn trong bát. + Nhắc trẻ súc miệng sạch sau khi ăn để vệ sinh răng miệng tránh sâu răng. - Hoạt động ngủ: + Đi vệ sinh đúng nơi quy định trước khi ngủ và sau khi ngủ dậy. - Hoạt động vệ sinh:+ Vệ sinh cuối ngày
MT4 : Trẻ được chăm sóc, nuôi dưỡng trong môi trường đảm bảo vệ sinh	- Vệ sinh môi trường: + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải:	-Trong các hoạt động hàng ngày của trẻ: + Môi trường hoạt động của trẻ được vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học.

	ngày/lần	+ Giáo dục trẻ biết cùng cô giữ gìn vệ sinh lớp học. + Tạo môi trường hoạt động của trẻ đảm bảo vệ sinh sạch sẽ.
MT5 : Trẻ được chăm sóc sức khỏe định kỳ	- Khám sức khỏe định kỳ theo quy định (2 lần/năm); - Cân đo theo định kỳ: Cân – đo 3 tháng/ lần; - Đối với trẻ suy dinh dưỡng cân đo 1 tháng/lần; - Đánh giá tình trạng sức khỏe của trẻ trên biểu đồ chính xác; - Theo dõi và đánh giá sức khỏe hàng ngày. - Phòng tránh các bệnh thường gặp (tay chân miệng, các dịch bệnh theo mùa: cúm A,B, bệnh thủy đậu...). - Tiêm chủng: uống các loại VTM, tiêm chủng theo chương trình của Y tế.	- Phối hợp cùng y tế nhà trường cân đo cho trẻ định kỳ theo quy định. - Hoạt động đón trẻ. + Tuyên truyền với phụ huynh, trò chuyện với trẻ về một số bệnh thường gặp (tay chân miệng, các dịch bệnh theo mùa: cúm A,B, bệnh thủy đậu, bệnh đau mắt đỏ...). - và cách phòng tránh. + Phối hợp cùng phụ huynh để nắm bắt tình trạng sức khỏe của trẻ để có biện pháp chăm sóc sức khỏe phù hợp với từng cá nhân trẻ. + Tuyên truyền các bậc phụ huynh cho con em đi tiêm chủng: uống các loại VTM, tiêm chủng theo chương trình của Y tế. - Hoạt động khác: + Có nhật ký theo dõi và đánh giá tình trạng sức khỏe của trẻ hàng ngày. + Đánh giá tình trạng sức khỏe của trẻ trên biểu đồ theo quy định. - Hoạt động góc: Chơi trò chơi người chăm sóc sức khỏe cộng đồng. - Hoạt động ngoài trời: + Trò chuyện về thời tiết và sức khỏe, mặc quần áo phù hợp với thời tiết, tránh xa các nguy cơ ảnh hưởng tới sức khỏe: Nắng, mưa...
MT6: Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn.	- Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp như: tai nạn do sắc nước; do chấn thương; do ngạt trong khi ngủ; do dị ứng thức	- Hoạt động đón, trả trẻ: + Giáo dục trẻ chơi an toàn khi tham gia chơi tự do theo ý thích. + Trò chuyện cùng trẻ về các nguy hiểm tai

	ăn, do điện giật...	nạn thường gặp và cách phòng tránh. - Hoạt động học, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời, hoạt động trong ngày: + Giáo viên luôn quan tâm và phòng tránh các nguy cơ xảy ra tai nạn thương tích cho trẻ. + Xây dựng môi trường lành mạnh an toàn cho trẻ hoạt động. + Thường xuyên kiểm tra rà soát môi trường hoạt động của trẻ để đảm bảo an toàn cho trẻ.
--	---------------------	---

II. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức giáo dục

Lĩnh vực phát triển GD	Mục tiêu	Nội dung trọng tâm cần thực hiện chủ đề	Hoạt động, hình thức tổ chức
1 – Phát triển thể chất	- MT 7: Trẻ khỏe mạnh, có cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng và chiều cao nằm trong kênh A Trẻ 24 tháng: + Trẻ trai: Cân nặng: 9,7 đến 15,3(kg) Chiều cao: 81,7 đến 93.9cm +Trẻ gái: Cân nặng: 9,1 đến 14,8 (kg) Chiều cao: 80,0 đến 92,9cm - Trẻ 36 tháng: +Trẻ trai: Cân nặng: 11,3 đến 18,3 (kg) Chiều cao: 88,7 đến 103,5cm + Trẻ gái: Cân nặng: 10,8 đến 18,1	- Theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng. - Cân trẻ 3 tháng 1 lần. - Đo trẻ 3 tháng 1 lần. - Khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần trên năm học.	- Cân – đo theo dõi cân nặng chiều cao của trẻ - Chấm theo dõi biểu đồ tăng trưởng - Theo dõi, vào hồ sơ kết quả khám sức khỏe định kì lần 1 của trẻ

	(kg) Chiều cao: 87,4 đến 102,7cm - MT8: Trẻ biết thích nghi với chế độ sinh hoạt ở nhà trẻ MT9: Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Rèn trẻ đi vệ sinh theo giờ. - Hướng dẫn trẻ làm quen với thời gian biểu, thời khoá biểu của lớp: Giờ đón trẻ; giờ thể dục sáng; giờ chơi tập có chủ định; giờ chơi tự do ở các góc; giờ chơi tập buổi chiều; giờ ăn, ngủ; giờ trả trẻ. - Làm quen với chế độ, nề nếp ăn cơm và ăn các loại thức ăn khác nhau. - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín, rửa tay trước khi ăn, lau miệng... - Rèn thói quen ngủ một giấc trưa - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra. - Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang hai bên. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân	- Dạy trẻ các thao tác rửa tay bằng xà phòng qua 6 bước. - Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, khi tiếp xúc với vật dụng bị bẩn... - Dạy trẻ tự thay quần áo khi bị ướt, bị bẩn khi ăn, hoạt động ngoài trời. - Dạy trẻ tự đi vệ sinh và đi vệ sinh đúng nơi quy định khi có nhu cầu. - Dạy trẻ cách cầm bát, cầm thìa và cách xúc cơm ăn gọn gàng, sạch sẽ. Thể dục sáng bài: “Thổi bóng”. *Khởi động: Xoay cổ tay, bả vai, eo, gối. *Trọng động: - Hô hấp : Hai tay khum trước miệng - Tay vai : Đưa tay ra trước, lên cao. - Chân : Ngồi xuống đứng lên liên tục. - Bụng: Đứng quay người sang hai bên. - Bật. bật liên tục tại chỗ *Hồi tĩnh: - Thả lỏng, điều hoà
--	---	---	--

	- MT10: Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi, chạy thay đổi tốc độ nhanh-chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bề vật trên tay. - Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động chạy, thay đổi tốc độ nhanh-chậm theo cô. - MT16: Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay, mắt Trong hoạt động nhào đất nặn, vẽ tổ chim, xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ. - MT 17: Trẻ biết chắp ghép được các mảnh hình - MT18: Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau	- Đi theo hiệu lệnh, đi trong đường hẹp - Đi có mang vật trên tay - Chạy theo hướng thẳng - Đứng co một chân; - Tập xâu, luồn dây, cời cúc, cài, buộc dây - Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, vò, xé, đào. - Đóng cọc bàn gỗ - Nhón nhặt đồ vật - Chắp ghép hình - Xếp chồng 6 – 8 khối - Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. - Tập luyện nền nếp thói quen tốt trong ăn uống.	*Hoạt động học: - Thể dục: - VĐCB: Đi trong đường hẹp. - TCVĐ: Bóng tròn to. Chơi tập có chủ định: - Xâu vòng màu đỏ tặng mẹ. Hoạt động chơi: Chơi xâu vòng. - Hoạt động với đồ vật. Chơi tập có chủ định: - Xếp nhà cho búp bê - Chắp ghép hình . Chơi tập : xếp hình ,ghép hoa Xếp hình theo ý thích * Hoạt động ăn: - Dạy trẻ có nhu cầu ăn uống cần thiết cho cơ thể. - Dạy trẻ những thói quen văn minh trong giờ ăn, uống
--	---	---	--

	- MT 20: Trẻ ngủ được một giấc buổi trưa - MT21: Trẻ biết thể hiện một số nhu cầu về ăn uống và vệ sinh bằng cử chỉ	- Luyện thói quen ngủ một giấc trưa - Trẻ nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, đi vệ sinh.	* Hoạt động ngủ: - Rèn trẻ trong giờ ngủ trưa, Ngủ một giấc, đảm bảo thời gian giấc ngủ - Thực hiện trong sinh hoạt hàng ngày.
2 – Phát triển nhận thức	- MT28: Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng đồ chơi quen thuộc.. -MT31: Nói được tên và chức năng một số bộ phận của cơ thể khi được 29: Trẻ nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi	- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng đồ chơi quen thuộc. - Trẻ nói được tên, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể: Mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân - Tên của cô giáo, các bạn, nhóm/ lớp	- Hoạt động với đồ vật: Sử dụng đồ dùng đồ chơi của lớp. *Chơi tập có chủ định: - Nhận biết tên bé, bộ phận trên khuôn mặt của bé - Nhận biết tên bé, bộ phận bên ngoài của cơ thể bé - Chơi tập có chủ định: Trẻ biết tên cô giáo tên các bạn trong lớp
3 – Phát triển ngôn ngữ	- MT44: Trẻ đọc được các bài thơ, đồng dao có sự giúp đỡ của cô giáo -MT46: Trẻ biết xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật hành động gần gũi trong tranh. -MT47: Trẻ nói được câu đơn, câu có 5-7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc	- Đọc được các bài thơ, bài đồng dao ngắn có 3 - 4 tiếng - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh. - Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm hành động quen thuộc trong giao tiếp	*Hoạt động học: LQVTPVH: Đọc thơ “ Miệng xinh” *Hoạt động chơi theo ý thích. xem tranh bé và các bạn, bé trai bé gái Xem sách vi deo đêm hội trăng rằm - Trong các hoạt động đón trẻ trả trẻ - Hoạt động mọi lúc mọi nơi

4 – Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ	MT59: Thực hiện một số yêu cầu của người lớn. -MT57: Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (Trò chơi bế em bé, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...) -MT 60: Biết hát và vận động đơn giản theo một bài hát bản nhạc quen thuộc -MT 60 a: <i>Biết lắng nghe giai điệu bài hát.</i>	- Thực hiện một số yêu cầu đơn giản của giáo viên - Thực hiện một số quy định đơn giản sinh hoạt ở nhóm lớp, xếp hàng chờ đến lượt để được vào nơi quy định - Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Hát và tập vận động bài hát đơn giản theo nhạc <i>- Lắng nghe, đung đưa, người theo giai điệu bài hát.</i>	* Hoạt động chơi: - Trò chơi: Về đúng nhà - Tổ chức thực hiện trong giờ vệ sinh và trong sinh hoạt hàng ngày. - Hoạt động trả trả - Hoạt động chơi: A lô, bạn nào đấy? Ru bé ngủ, cho em ăn. -Tổ chức thực hiện trong giờ vệ sinh và trong sinh hoạt hàng ngày. *Hoạt động chơi tập có chủ đích : - Hát vận động bài lời chào buổi sáng ; Đi nhà trẻ; Em búp bê * Hoạt động học: Âm nhạc: Dạy hát: “Búp bê” TCÂN: “Tai ai tinh” - Nghe hát: Chiếc đèn ông sao
--	--	---	---

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 1: CÁC BẠN CỦA BÉ
(Từ ngày 09/09/2024 đến ngày 13/09/2024)

- Nhóm lớp: Nhà trẻ 2A1

- Số lượng trẻ: 30 trẻ

- Giáo viên phụ trách nhóm lớp: Nguyễn Thị Vân Ngọc – Nguyễn Kim Quế - Phạm Thị Tuyền

Đón trẻ Trò chuyện Thể dục sáng	- Đón trẻ - Trò chuyện về bản thân trẻ: Tên, tuổi, sở thích; tên con là gì? Con bao nhiêu tuổi? Con thích ăn quả gì? Thích đồ chơi nào. Gợi ý trẻ giới thiệu ảnh của mình - Chơi với đồ chơi theo ý thích - Xem tranh bé và các bạn. - Điểm danh trẻ đến lớp. Tập bài : Tập bài thổi bóng”	
Học/Chơi tập có chủ đích	Thứ 2	THỂ DỤC: VĐCB:Bò theo hướng thẳng mang vật trên lưng TCVĐ: Lộn cầu vòng
	Thứ 3	VĂN HỌC: Thơ“ Bạn mới đến trường”
	Thứ 4	NBTN: “Các bạn trong nhà trẻ của bé”
	Thứ 5	ÂM NHẠC: Hát :Hát đi nhà trẻ TC: Hãy lắng nghe
	Thứ 6	TẠO HÌNH: Chơi với đất nặn
Chơi/hoạt động với đồ vật	- Trò chơi thao tác vai: A lô! bạn nào đây? - Trò chơi thao tác vai: Ru bé ngủ, cho em ăn - Xếp hình, theo ý - Khuôn mặt cười khuôn mặt khóc - Trò chơi thao tác vai: nấu cho bé ăn.	
Ăn-ngủ- vệ sinh	- Rèn cho trẻ biết vệ sinh, rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh. Biết lau miệng sau khi ăn -Trẻ biết vào nằm đúng chỗ của mình khi đi ngủ. Trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc.	
Chơi/ Chơi - tập buổi chiều	- Trò chơi: Lộn cầu vòng. - Trò chơi: Làm theo cô. - Làm quen với các bạn. - Hát : “ Em búp bê”. - Quan sát trang trí lớp.	

	- Đọc thơ: “ Yêu mẹ”; Nghe kể chuyện:“ Đôi bạn nhỏ”
Đánh giá	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 2: BÉ VUI TẾT TRUNG THU
(Từ ngày 16/09/2024 đến ngày 20/09/2024)

- Nhóm lớp: Nhà trẻ 2A1

- Số lượng trẻ: 30 trẻ

- Giáo viên phụ trách nhóm lớp: Nguyễn Thị Vân Ngọc – Nguyễn Kim Quế - Phạm Thị Tuyền

Đón trẻ Trò chuyện	- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi qui định. - Trò chuyện với trẻ về tên, công việc, nơi làm việc của các bác cấp dưỡng - Cho trẻ chơi với đồ chơi trong lớp, giáo dục trẻ biết chơi đoàn kết, giữ gìn đồ chơi, giáo dục trẻ biết chơi đoàn kết. - Cho trẻ nghe nhạc về chủ đề : Trường mầm non, tết trung thu - Điểm danh trẻ đến lớp. -Tập bài tập phát triển chung “Tập với bài Tay em”	
Thể dục sáng		
Học/Chơi tập có chủ đích	Thứ 2	THỂ DỤC: - VĐCB:Bò theo hướng thẳng - TCVD: Nu na nu nống.
	Thứ 3	VĂN HỌC: Thơ: Trăng sáng”
	Thứ 4	NBTN: “Tìm hiểu về ngày tết trung thu”.
	Thứ 5	ÂM NHẠC: Hát :Dạy hát “Gác trăng”. Trò chơi “ Nghe hát, tìm quả’
	Thứ 6	LQVĐV: “Trang trí mâm quả nhận biết quả xanh, quả chín”
Chơi/hoạt động với đồ vật	- Trò chơi: Rước đèn ông sao - Xem sách tranh , xem vi deo về đêm hội trăng rằm - Bày mâm quả đón ông trăng - Trò chơi : Ru bé ngủ, cho em ăn. - Xếp hình: Đồ chơi ghép hoa	
Ăn-ngủ- vệ sinh	- Rèn cho trẻ biết vệ sinh, rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh. Biết lau miệng sau khi ăn -Trẻ biết vào nằm đúng chỗ của mình khi đi ngủ. Trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc.	
Chơi/ Chơi - tập buổi chiều	- Trò chơi: Nu na nu nống, rước đèn ông sao. - Làm quen với bày mâm ngũ quả đón trung thu - Quan sát trang trí lớp. Quan sát trang trí mâm ngũ quả đón ông trăng - Đọc thơ: “ Yêu mẹ”;	

	- Nghe kể chuyện: “Đôi bạn nhỏ”
Đánh giá	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 3: BÉ VÀ CÁC BẠN CÙNG CHƠI
(Từ ngày 23/09/2024 đến ngày 27/09/2024)

- Nhóm lớp: Nhà trẻ 2A1

- Số lượng trẻ: 30 trẻ

- Giáo viên phụ trách nhóm lớp: **Nguyễn Thị Vân Ngọc – Nguyễn Kim Quế - Phạm Thị Tuyên**

Đón trẻ Trò chuyện	- Trò chuyện về bản thân trẻ: Tên, tuổi, sở thích; tên con là gì? Con bao nhiêu tuổi? Con thích ăn quả gì? Thích đồ chơi nào. Gợi ý trẻ giới thiệu ảnh của mình. - Chơi với đồ chơi theo ý thích. - Xem tranh bé và các bạn. - Điểm danh - Tập bài: “Thôi bóng”	
Thể dục sáng	- Tập bài: “Thôi bóng”	
Học/Chơi tập có chủ đích	Thứ 2	THỂ DỤC: VĐCB: Đi có mang vật trên tay TCVD: Truyền bóng
	Thứ 3	VĂN HỌC: Kể truyện “Đôi bạn nhỏ”
	Thứ 4	NBTN: “Tìm hiểu về trường mầm non Hoa Mai của bé”.
	Thứ 5	ÂM NHẠC: Hát : “Dạy hát “Bóng tròn” Trò chơi: “Ai đoán giỏi”.
	Thứ 6	TẠO HÌNH: Nặn đồ chơi yêu thích của bé
Chơi/hoạt động với đồ vật	- Trò chơi thao tác vai: A lô! bạn nào đấy? - Trò chơi thao tác vai: Ru bé ngủ, cho em ăn - Xếp hình, tô màu theo ý thích. - Xếp hình: Xếp theo ý thích	
Ăn-ngủ- vệ sinh	- Rèn cho trẻ biết vệ sinh, rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh. Biết lau miệng sau khi ăn - Trẻ biết vào nằm đúng chỗ của mình khi đi ngủ. Trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc.	
Chơi/ Chơi - tập buổi chiều	- Trò chơi: Dung dăng dung dẻ, Kéo cưa, lừa sẻ. - Xếp hình: Ngôi nhà cho bạn búp bê - Chơi đồ chơi cùng các bạn . - Đọc thơ: “ Cửa chung ”. - Nghe kể chuyện: “Đôi bạn nhỏ”	
Đánh giá		

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 4: BÉ BIẾT NHIỀU THỨ
(Từ ngày 30/09/2024 đến ngày 04/10/2024)

- Nhóm lớp: Nhà trẻ 2A1

- Số lượng trẻ: 30 trẻ

- Giáo viên phụ trách nhóm lớp: Nguyễn Thị Vân Ngọc – Nguyễn Kim Quế - Phạm Thị Tuyền

Đón trẻ Trò chuyện	- Đón trẻ - Trò chuyện về những thứ trẻ biết: Thích đồ chơi nào. Gợi ý trẻ giới thiệu ảnh của mình, tên mình, sở thích của mình. Hỏi trẻ là trẻ biết lớp mình là lớp nào, trường nào, cô giáo tên là gì? - Chơi với đồ chơi theo ý thích. Xem tranh bé chơi cùng các bạn - Điểm danh trẻ đến lớp. - Tập bài : Tập bài thổi bóng”	
Thể dục sáng	- Tập bài : Tập bài thổi bóng”	
Học/Chơi tập có chủ đích	Thứ 2	THỂ DỤC: - VĐCB: Đi theo hiệu lệnh - TCVD: Lộn cầu vòng
	Thứ 3	VĂN HỌC: Thơ: Miệng xinh
	Thứ 4	NBTN: “Nhận biết: Tên bé và các bộ phận trên cơ thể của bé ”
	Thứ 5	ÂM NHẠC: Hát : Em búp bê TCÂN: Tai ai tinh
	Thứ 6	HDVĐV: Chắp ghép hình tháp
Chơi/hoạt động với đồ vật	- Trò chơi thao tác vai: A lô! bạn nào đây? - Trò chơi thao tác vai: Ru bé ngủ, cho em ăn - Xếp hình, theo ý - Khuôn mặt cười khuôn mặt khóc - Trò chơi vận động: Tìm bạn thân - Trò chơi : Nu na nu nống, tập tầm vông.	
Ăn-ngủ- vệ sinh	- Rèn cho trẻ biết vệ sinh, rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh. Biết lau miệng sau khi ăn -Trẻ biết vào nằm đúng chỗ của mình khi đi ngủ. Trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc.	
Chơi/ Chơi - tập buổi chiều	- Trò chơi: Lộn cầu vòng, làm theo cô, Bóng to, bóng nhỏ... - Làm quen với các bạn; Quan sát trang trí lớp. - Hát : “ Em búp bê”.	

	- Nghe kể chuyện: “Đôi bạn nhỏ”
Đánh giá	

III. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề (Có phụ lục kèm theo)

1. Chăm sóc, nuôi dưỡng
2. Giáo dục

Đông Triều, ngày 05 tháng 09 năm 2024

Ký duyệt
Phó Hiệu Trưởng



Lưu Ngọc Nhung